

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực phía Nam
cầu Hộ Độ tại xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, tỷ lệ 1/10.000; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh và Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán khảo sát địa hình lập Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực phía Nam cầu Hộ Độ tại xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 141/SXD-QHKT₉ ngày 18/6/2024 và Văn bản số 2095/SXD-KTQH₉ ngày 04/7/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 15/5/2024); ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết (bản giấy và bản điện tử).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực phía Nam cầu Hộ Độ tại xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/2000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực phía Nam cầu Hộ Độ tại xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/2000.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thành phố Hà Tĩnh.

3. Đơn vị tư vấn: Liên danh Công ty Cổ phần những kiến trúc sư H&P và Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Hà Tĩnh.

4. Thành phần bản vẽ:

TT	Tên bản vẽ	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất	QH-01	
2	Bản đồ đánh giá hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan	QH-02	1/2.000
3	Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường	QH-03	1/2.000
4	Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất	QH-04	1/2.000
5	Sơ đồ tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan	QH-05	1/2.000
6	Thiết kế đô thị-Khung thiết kế tổng thể	QH-06A	
7	Thiết kế đô thị-Cây xanh, không gian mở và kiến trúc điển hình	QH-06B	
8	Thiết kế đô thị - Phối cảnh minh họa	QH-06C	
9	Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	QH-07	1/2.000
10	Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật	QH- 08	1/2.000
11	Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp nước	QH-09	1/2.000
12	Bản đồ quy hoạch hệ thoát nước thải và xử lý chất thải rắn	QH-10	1/2.000
13	Bản đồ quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng	QH-11	1/2.000
14	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động	QH-12	1/2.000
15	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	QH-13	1/2.000

5. Vị trí, ranh giới, quy mô quy hoạch

5.1. Vị trí: Xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Quy mô: 1.010,73ha.

5.3. Ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp sông Nghèn.
- Phía Đông giáp sông Rào Cái.
- Phía Tây giáp đê nhánh sông Cày và xã Thạch Trung.
- Phía Nam giáp phần đất ruộng của xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn.

6. Mục tiêu

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng hợp lý quỹ đất. Tạo động lực phát triển đô thị phía Bắc thành phố Hà Tĩnh, góp phần xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang cảnh quan đô thị văn minh.

- Đáp ứng nhu cầu về phát triển đô thị, công trình công cộng, thương mại, đất ở cho thành phố.

- Làm cơ sở pháp lý để xác định các dự án đầu tư xây dựng, lập quy hoạch chi tiết và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

7. Tính chất: Là khu vực dân cư đô thị kết hợp xây dựng mới và chỉnh trang, gắn kết hài hòa với không gian xanh ven sông trên cơ sở bảo vệ, phát huy cảnh quan sông Cày, sông Nghèn, sông Rào Cái; có hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố Hà Tĩnh.

8. Quy hoạch sử dụng đất

Stt	Loại đất	Khu vực lập quy hoạch			
		Dân số đô thị			27.000
		Gia tăng			17.418
		Hiện trạng			9.582
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ riêng (%)	Tỷ lệ gộp (%)	Chỉ tiêu (m2/ng)
A	Đất xây dựng đô thị	622,83	100,00	61,62	
A1	Đất dân dụng đô thị	268,77	43,15	26,59	99,55
1	Công cộng - dịch vụ đô thị	7,57	1,22	0,75	2,80
2	Đất giáo dục	2,09	0,34	0,21	0,77
3	Cây xanh đô thị	24,62	3,95	2,44	9,12
4	Đất đơn vị ở	206,09	33,09	20,39	76,33
4.1	Đất công cộng đơn vị ở	1,86	0,30	0,18	0,69
a	Đất văn hóa	1,69	0,27		
b	Đất y tế	0,17	0,03		
4.2	Đất trường học	10,23	1,64	1,01	
a	Trường THCS	2,37	0,38		15,96

Stt	Loại đất	Khu vực lập quy hoạch			
		Dân số đô thị			27.000
		Gia tăng			17.418
		Hiện trạng			9.582
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ riêng (%)	Tỷ lệ gộp (%)	Chỉ tiêu (m2/ng)
b	Trường Tiểu học	3,42	0,55		19,49
c	Trường Mầm non	4,44	0,71		32,89
4.3	Đất cây xanh đơn vị ở	8,56	1,37	0,85	3,17
4.4	Đất nhóm ở	180,64	29,00	17,87	66,90
a	Đất nhóm ở đô thị mới	125,58	20,16		
b	Đất nhóm ở làng xóm	55,06	8,84		
4.5	Giao thông đơn vị ở	4,80	0,77	0,47	
5	Đất giao thông đô thị	28,40	4,56	2,81	
5.1	Đất giao thông chính	21,69	3,48		8,03
5.2	Đất bãi đỗ xe	6,71	1,08		2,5
A2	Đất ngoài dân dụng	354,06	56,85	35,03	
6	Đất cơ quan hành chính sự nghiệp	1,33	0,21	0,13	
7	Đất hỗn hợp	65,00	10,44		
8	Đất trung tâm y tế	3,73	0,60	0,37	
9	Đất dịch vụ thương mại	60,92	9,78	6,03	
10	Đất cây xanh chuyên dụng	100,08	16,07	9,90	
11	Đất an ninh	1,76	0,28	0,17	
12	Đất quốc phòng	1,05	0,17	0,10	
13	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	12,46	2,00	1,23	
14	Đất tín ngưỡng, tôn giáo	2,79	0,45	0,28	
15	Đất giao thông ngoài dân dụng	104,94	16,85	10,38	
B	Đất khác	387,90		38,38	
1	Đất nông nghiệp trong làng xóm	174,36		17,25	
2	Đất sản xuất nông nghiệp	117,86		11,66	
3	Sông, suối, mặt nước	95,68		9,47	
	Tổng diện tích tự nhiên	1.010,73		100	

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

9.1. San nền

Tuân thủ định hướng san nền và thoát nước theo quy hoạch chung đã được phê duyệt và đề án tăng cường khả năng thoát nước tổng thể thành phố Hà Tĩnh.

- Lựa chọn cao độ xây dựng (Hxđ): Tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung đã được phê duyệt và Đề án tăng cường khả năng thoát nước tổng thể thành phố Hà Tĩnh, xác định $H_{xđ} \geq + 2,50m$.

- Cao độ san nền:

+ Cao độ san nền cao nhất: + 4,00m;

+ Cao độ san nền thấp nhất: + 2,50m

- Hướng dốc san nền chính dốc vào các ao hồ và các kênh nước hiện trạng.

- Cao độ nút các nút giao thông xác định phù hợp với cao độ tự nhiên, đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy.

9.2. Hệ thống giao thông:

a) Giao thông đối ngoại

- Tuyến đường Nguyễn Trung Thiên: Quy mô lộ giới 60,0m. Đây là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với thành phố Hà Tĩnh.

- Tuyến đường Ngô Quyền: Quy mô lộ giới từ 52,0m. Đây là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với khu vực lân cận.

- Đường Xuân Diệu: Có quy mô lộ giới 42,0m – 46,0m, đây là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với trung tâm thành phố Hà Tĩnh và các khu vực lân cận.

- Tuyến đường Quang Trung: Quy mô lộ giới 35,0m. Đây là trục giao thông kết nối khu quy hoạch với trung tâm thành phố Hà Tĩnh.

- Tuyến đường Vành đai ven sông Cày, sông Nghèn và sông Rào Cái: Quy mô lộ giới 35,0m.

- Tuyến đường đê sông (đê Đồng Môn) lòng đường 5,0m – 6,0m.

b) Giao thông đối nội

* Giao thông cấp đô thị

- Đường trục chính đô thị:

+ Tuyến đường Nguyễn Trung Thiên đoạn qua khu vực quy hoạch có quy mô lộ giới 60,0m, vừa đóng vai trò là đường giao thông đối ngoại kết nối khu quy hoạch với khu vực lân cận, vừa là trục giao thông trục chính đô thị.

+ Tuyến đường Ngô Quyền đoạn qua khu vực quy hoạch có quy mô lộ giới 52,0m, vừa đóng vai trò là đường giao thông đối ngoại kết nối khu quy hoạch với khu vực lân cận, vừa là trục giao thông trục chính đô thị.

- Đường chính đô thị: Gồm các tuyến đường có quy mô lộ giới 42,0m. Đây là trục giao thông kết nối khu vực quy hoạch với các khu vực lân cận.

- Đường liên khu vực: Gồm các tuyến đường có quy mô lộ giới 30,0m - 35,0m, đây là các tuyến đường liên kết các khu đô thị, khu chức năng trong toàn khu vực quy hoạch với nhau. Các tuyến đường liên khu vực liên kết thuận tiện với trục chính đô thị, các tuyến đường giao thông đối ngoại tạo thành khung giao thông chính cho toàn khu vực quy hoạch.

* Giao thông cấp khu vực: Gồm các tuyến đường có quy mô lộ giới từ 15,0 – 26,0m, đây là các tuyến đường liên kết các phân khu đô thị, phân khu chức năng trong toàn khu vực quy hoạch với nhau tạo mối liên hệ giao thông thuận tiện giữa các phân khu đô thị.

* Giao thông cấp nội bộ (Đường phân khu vực): Gồm các tuyến đường có quy mô lộ giới từ 12,0 – 24,0m, đây là các tuyến đường liên kết các khu chức

năng trong từng phân khu đô thị, phân khu chức năng với nhau, đồng thời liên kết thuận tiện với các tuyến đường khu vực tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh cho khu vực quy hoạch.

c) Bến, cảng thủy nội địa

- Cảng thủy chuyên dùng phục vụ an ninh quốc phòng (trên sông Nghèn): cảng của Hải đội; cảng của CSGT đường thủy Công an tỉnh.
- Bến thủy nội địa (bến tổng hợp, bến du lịch) dọc sông Nghèn, sông Rào Cái.

9.3. Cấp nước

a) Cấp nước sinh hoạt và sản xuất

- Nguồn cấp nước: từ Nhà máy nước Bộc Nguyên công suất hiện trạng khoảng $24.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Công suất dự kiến khoảng $100.000\text{m}^3/\text{ngđ}$.
- Quy hoạch tuyến ống phân phối có kích thước $\varnothing 315 \div \varnothing 400\text{mm}$ từ nhà máy nước cấp nước đến cho khu vực quy hoạch.
- Từ đường ống phân phối cấp nước từ các nhà máy nước, quy hoạch thiết kế thêm các tuyến ống cấp nước có đường từ $\varnothing 110 \div \varnothing 200\text{mm}$ chạy dọc các trục đường giao thông để cấp nước cho khu vực quy hoạch.
- Trạm bơm tăng áp: Tại một số vị trí trên mạng lưới đường ống phân phối từ nhà máy nước, bố trí các trạm bơm tăng áp phù hợp để đảm bảo áp lực và lưu lượng cấp nước cho toàn bộ hệ thống ống.
- Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng và một số mạng nhánh đảm bảo cấp nước đến từng đối tượng sử dụng nước.
- Ống cấp nước được bố trí dưới hè đường giao thông.

b) Cấp nước chữa cháy

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt.
- Thiết kế các trụ cứu hỏa trên đường ống có đường kính $\geq \varnothing 110\text{mm}$ chạy dọc theo các đường quy hoạch, hòng chữa cháy được bố trí gần ngã ba, ngã tư thuận lợi cho công tác phòng cháy chữa cháy
- Khoảng cách giữa các hòng cứu hỏa trên mạng lưới theo quy chuẩn hiện hành, đảm bảo thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

9.4. Cấp điện, chiếu sáng

- Nguồn cấp điện cho khu vực quy hoạch lấy từ lưới 110kV của thành phố Hà Tĩnh thông qua Trạm biến áp 110/35(22)KV Thạch Linh công suất 2x63MVA.
- Lưới trung thế hiện trạng: Nắn chỉnh và hạ ngầm các tuyến điện hiện trạng dọc theo các tuyến đường giao thông.

- Lưới điện trung thế quy hoạch: Quy hoạch dạng mạng vòng, đi dọc theo các tuyến đường giao thông, dẫn từ trạm biến áp 110/35(22)KV Thạch Linh; đến các trạm biến áp 22/0,4KV trong khu vực quy hoạch.

- Trạm biến áp 22/0,4KV đặt tại các trung tâm phụ tải để hạn chế tổn thất điện năng; hình thức trạm biến áp được lựa chọn phù hợp với cảnh quan chung của từng khu vực. Nâng cấp, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất gam máy cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải.

9.5. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Quy hoạch các trạm viễn thông trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, lấy tín hiệu thông tin từ trung tâm viễn thông của thành phố. Từ trạm viễn thông các tuyến cáp thông tin được dẫn đến các tủ cáp tổng đặt trong các khu vực chức năng trong khu vực quy hoạch và cấp đến từng đối tượng sử dụng thông tin.

- Mạng lưới hạ tầng thông tin liên lạc (Cống chờ cáp, hố ga, bể cáp, ganivo, ...) bố trí đi ngầm tại khu vực phát triển đô thị, bố trí đi nội khu vực ngoài đô thị và được xây dựng đồng thời, đồng bộ với hệ thống đường giao thông đảm bảo việc hoàn thiện mạng lưới thông tin liên lạc theo từng giai đoạn phát triển.

9.6. Thoát nước mưa

- Tuân thủ hướng thoát nước theo Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh đã được phê duyệt; trong khu vực nghiên cứu, quy hoạch hệ thống kênh mương kết hợp thoát nước vào hồ điều hòa rồi ra sông Cày, sông Nghèn và sông Rào Cái qua hệ thống các cửa Phai qua đê.

- Bố trí hệ thống các kênh thoát quy mô mặt cắt ngang $\geq 10\text{m}$, liên kết các khu vực với nhau đảm bảo thoát nước và điều hòa cho cả vùng.

- Cống thoát nước đã có dọc các tuyến đường cần cải tạo nâng cấp để phát huy chức năng thoát nước tối đa, cống thoát nước dọc đường quy hoạch được thiết kế hoàn toàn mới theo nguyên tắc tự chảy đảm bảo tiêu thoát nước cho toàn khu vực.

- Trên cơ sở quy hoạch san nền, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống B600; B800; B1000; B1500; B2000; B3000.

9.7. Hệ thống thoát nước thải

- Thiết kế hệ thống thoát nước thải, tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Đối với khu vực hiện hữu: sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng, toàn bộ nước thải được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa, sau đó thu gom vào tuyến cống bao dọc theo các kênh, mương. Bố trí các hố ga tách nước mưa và nước thải tại các vị trí tuyến đường có mặt cắt hè rộng, sau đó dẫn ra hệ thống nước thải theo quy hoạch tới trạm xử lý nước thải tập trung.

- Đối với khu vực phát triển mới nước thải sẽ được thu gom bằng hệ thống thoát nước thải riêng. Sau khi xử lý lần cuối cùng tại trạm xử lý nước thải tập

trung thì nước sẽ được xả ra hệ thống kênh, sông gần nhất.

- Công thoát nước thải tự chảy: dùng công tròn đặt dọc theo các trục đường giao thông, độ dốc công tối thiểu $i = 1/D$.

- Trên mạng lưới thoát nước thải bố trí các hố ga thu thăm có khoảng cách trung bình 20-30m/ga để thuận tiện cho việc thu gom và quản lý vận hành mạng lưới.

- Nước thải sau khi được thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải theo định hướng Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh.

9.8. Quản lý chất thải rắn

- Chất thải rắn phải được phân loại thành các chất hữu cơ và vô cơ trước khi thu gom.

- Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung tại quỹ đất hạ tầng kỹ thuật riêng để thu gom đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Chất thải rắn sau khi được phân loại và thu gom sẽ được vận chuyển về xử lý tại Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên.

9.9. Nghĩa trang

Trong khu vực nghiên cứu có 1 khu nghĩa trang ở khu vực xã Thạch Hạ và 2 khu nghĩa trang ở khu vực xã Đồng Môn, tổng diện tích khoảng 12,46ha

- + Giai đoạn ngắn hạn, các nghĩa trang được rào khuôn viên bằng hệ thống cây xanh cách ly và không mở rộng thêm diện tích.

- + Giai đoạn dài hạn: Đóng cửa và cải tạo thành công viên nghĩa trang, không chôn lấp, di dời 1 phần và sử dụng khu nghĩa trang chung được quy hoạch của thành phố Hà Tĩnh.

Điều 2. Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu vực phía Nam cầu Hộ Độ và cảng Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh (tỷ lệ 1/2.000) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 01/10/2010 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này ban hành.

Điều 3. UBND thành phố Hà Tĩnh (cơ quan tổ chức lập quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định nêu trên; không hợp thức hóa các sai phạm quy hoạch (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND thành phố Hà Tĩnh: Ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt; tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND thành phố

Hà Tĩnh triển khai thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND xã Thạch Hạ; Chủ tịch UBND xã Đồng Môn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báú Hà